

Số: 12./QĐ-SXD

Quảng Ninh, ngày 04 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao dự toán ngân sách tỉnh năm 2022

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Quyết định số 3186/2016/QĐ-UBND, ngày 30/9/2016 của UBND tỉnh “về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng”;

Căn cứ Quyết định số 4389/QĐ-UBND, ngày 10/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh “Về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2022”;

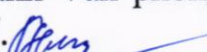
Căn cứ chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi NSNN hiện hành;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH;

Điều 1. Giao dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 cho Văn phòng Sở (Có phụ biểu kèm theo).

Điều 2. Căn cứ dự toán ngân sách được giao, Văn phòng Sở tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng, các phòng liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. 

Nơi nhận:

- Sở Tài chính (thay báo cáo);
- KBNN tỉnh;
- Như điều 3 (thực hiện);
- Lưu VP.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Mạnh Tuấn



Đơn vị: **SỞ XÂY DỰNG QUẢNG NINH; Chương: 419; Khoản 341**

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

Đơn vị: **VĂN PHÒNG SỞ XÂY DỰNG**

Mã số: 1062335; Mã KBNN nơi giao dịch: 2811

(Kèm theo Quyết định số: 12. /QĐ-SXD ngày 04/01/2022 của Sở xây dựng)

ĐVT: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	2.996.000.000,
1	Lệ phí	2.665.000.000,
2	Phí	331.000.000,
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	2.203.000.000,
1	Chi sự nghiệp.....	
2	Chi quản lý hành chính	
2.1	<i>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>	
2.2	<i>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</i>	2.203.000.000,
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	792.000.000,
1	Lệ phí các loại	461.000.000,
2	Phí	331.000.000,
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước (1-2)	
1	Chi lĩnh vực quản lý hành chính	15.832.000.000,
1.1	<i>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>	9.484.000.000,
1.2	<i>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (có chi tiết kèm theo)</i>	6.348.00000,
1.3	<i>Kinh phí phục vụ cho Hoạt động thu lệ phí</i>	120.000.000,
2	Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần KP tự chủ giữ tại NS tỉnh	363.000.000,
C	Nguồn tiết kiệm cải các tiền lương năm 2022	
1	<i>Nguồn Cải cách tiền lương 2021 còn chuyển sang 2022</i>	4.444.000.000,
2	<i>Nguồn Cải cách tiền lương trích từ nguồn thu phí 2022</i>	881.000.000,

PHỤ LỤC CHI TIẾT DỰ TOÁN KHÔNG TỰ CHỦ NGÂN SÁCH NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số: 12./QĐ-SXD ngày 04/01/2022 của Sở xây dựng)



STT	Nội dung chi	Số tiền	Ghi chú
	TỔNG SỐ	6.468.000.000	
I	VĂN PHÒNG SỞ	6.468.000.000	
	<i>CHI TIẾT NHƯ SAU :</i>		
1	Kinh phí Xác định Chỉ số giá	542.000.000	
2	Kinh phí xây dựng Công bố giá	186.000.000	
3	KP Xây dựng Đơn giá nhân công xây dựng công trình và Dịch vụ công ích đô thị	548.000.000	
4	KP Xây dựng Đơn giá ca máy và Thiết bị thi công	650.000.000	
5	KP Xây dựng Định mức dự toán xây dựng năm 2022	2.571.000.000	
6	KP Kiểm định chất lượng VLXD, bê tông thương phẩm, bê tông nhựa	1.323.000.000	
7	KP phục vụ Thanh tra	170.000.000	
7.1	Công tác phí (15 đoàn đi các huyện, thị, thành phố trên địa bàn tỉnh)	150.000.000	
	<i>Vé tàu, xe; thuê xe đi công tác</i>	<i>70.000.000</i>	
	<i>Phụ cấp lưu trú, phòng nghỉ</i>	<i>80.000.000</i>	
7.2	Kinh phí cấp Trang phục Thanh tra	20.000.000	
8	KP Ban chỉ đạo Cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước trên địa bàn tỉnh Q.Ninh	102.000.000	
9	Tiền công Hợp đồng 68	256.000.000	
10	KP phục vụ cho công tác thu lệ phí	120.000.000	